**Bài 4: DÂN CƯ, HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT VÀ MỘT MỘT NÉT VĂN HÓA Ở VÙNG TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI BẮC BỘ. (T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Mô tả được một số nét văn hóa của các dân tộc vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.

- Mô tả được một nét văn hóa mà ấn tượng nhất với em.

- Rèn luyện kĩ năng quan sát, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: Từ những nguồn tư liệu, nêu được nhận xét về đặc điểm, ý nghĩa của các nét văn hoá của các dân tộc ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ đối với dân tộc đó nói riêng và đối với đất nước nói chung.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Làm theo nhóm; trao đổi tích cực, có hiệu quả với thầy cô và bạn bè.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: khả năng giải quyết các nhiệm vụ học tập độc lập và theo nhóm; tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: tôn trọng sự đa dạng hóa của các dân tộc ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ

- Phẩm chất chăm chỉ: Tự giác tìm hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học

- Phẩm chất trách nhiệm: giữ gìn, phát huy, nhân rộng những giá trị văn hóa các dân tộc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành | | |
| - GV tổ chức cho HS hát tạo không khí cho lớp học  - Kể tên một số hoạt động sản xuất ở vùng trung du và miền núi Bắc Bộ  - Giới thiệu bài:  Bài 4 – Dân cư, hoạt động sản xuất và một số nét văn hóa ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ(Tiết 3) | | HS hát  HS kể  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá**:  **-** Mục tiêu:  + Kể được tên một số nét văn hóa đặc trưng của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.  + Hiểu được đặc điểm, ý nghĩa, giá trị của những nét văn hóa đó.  + Mô tả được một nét văn hóa mà ấn tượng nhất với em.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 3: Tìm hiểu về một số nét văn hóa**  - GV tổ chức cho cả lớp thảo luận nhóm:  + Chia lớp làm 6 nhóm (2 nhóm thực hiện cùng một nội dung)  + GV phân công nhiệm vụ cho từng nhóm:  Đọc thông tin và quan sát các hình 5,6,7 mô tả một số nét văn hóa của các dân tộc ở vùng trung du và miền núi Bắc Bộ  · Nhóm 1, 6: Tìm hiểu về chợ phiên vùng cao.  · Nhóm 2, 5: Tìm hiểu về lễ hội Lồng Tồng  · Nóm 3, 4: Tìm hiểu về nghệ thuật múa Xòe Thái.  - GV gọi đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm, các nhóm cùng nội dung lắng nghe, nhận xét, bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận:  GV cho HS xem video  + Về chợ phiên vùng cao ngày Tết (lấy từ 1:22 đến 6:10)  [https://www.youtube.com/watch?v=\_hTQR1zabbI](https://vndoc.com/goto?q=aHR0cHM6Ly93d3cueW91dHViZS5jb20vd2F0Y2g/dj1faFRRUjF6YWJiSQ==)  + Lễ hội Lồng Tồng:  [https://www.youtube.com/watch?v=35\_-naEGsGw](https://vndoc.com/goto?q=aHR0cHM6Ly93d3cueW91dHViZS5jb20vd2F0Y2g/dj0zNV8tbmFFR3NHdw==)  GV cho HS xem thêm video về một số lễ hội khác:  + Lễ hội Xương Giang (Bắc Giang):  [https://www.youtube.com/watch?v=L\_s86RUBm9k](https://vndoc.com/goto?q=aHR0cHM6Ly93d3cueW91dHViZS5jb20vd2F0Y2g/dj1MX3M4NlJVQm05aw==)  + Lễ hội Hoa Ban (Điện Biên): lấy từ 1:25 đến 7:30  [https://www.youtube.com/watch?v=cx1NaRXoOJg](https://vndoc.com/goto?q=aHR0cHM6Ly93d3cueW91dHViZS5jb20vd2F0Y2g/dj1jeDFOYVJYb09KZw==) | | Lắng nghe và thực hiện thảo luận nhóm  a. Chợ phiên vùng cao  + Thường họp vào những ngày nhất định.  + Chợ phiên không chỉ là nơi mua bán, trao đổi hàng hóa mà còn là nơi gặp gỡ, vui chơi, giao lưu văn hóa của người dân.  + Chợ phiên cũng là nơi lưu giữ những nét văn hóa đặc sắc về ẩm thực, trang phục.  b. Lễ hội Lồng Tồng  + Còn được gọi là lễ hội xuống đồng của các dân tộc Tày, Nùng,… để cầu trời cho mưa thuận gió hòa, mùa màng bội thu, đời sống ấm no.  + Thường được tổ chức vào đầu mùa xuân.  + Hoạt động chính của lễ hội là nghi thức xuống đồng.  + Trong lễ hội có các trò chơi dân gian: kéo co, đẩy gậy, bịt mắt đập trống  c. Xòe Thái  + Là loại hình múa truyền thống, đặc sắc, có vị trí quan trọng trong đời sống tinh thần người Thái.  + Có nhiều điệu, trong đó xòe vòng là phổ biến nhất.  + Năm 2021, nghệ thuật Xòe Thái được UNESCO ghi danh là Di sản Văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại. |
| **3. Luyện tập**  **-** Mục tiêu:  + Mô tả được một nét văn hóa mà ấn tượng nhất với em.  + Rèn luyện kĩ năng quan sát, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 2** – Em ấn tượng gì về chợ phiên vùng cao, lễ hội Lồng Tồng và Xòe Thái ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ  - GV mời 1 – 2 HS trả lời câu hỏi. Các bạn khác nhận xét, bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét | | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 2, cùng nhau thảo luận  - Đại diện các nhóm trả lời:  Điều em ấn tượng về chợ phiên vùng cao: chợ phiên là nơi lưu giữ nhiều nét văn hóa đặc sắc về ẩm thực, trang phục,… của đồng bào các dân tộc ở khu vực Trung du và miền núi Bắc Bộ.  - Điều em ấn tượng về lễ hội Lồng Tồng: trong lễ hội có các trò chơi dân gian như: kéo co, đẩy gậy, tung còn, bịt mắt đập trống,…  - Điều em ấn tượng về nghệ thuật xòe Thái: xòe Thái có nhiều điệu, trong đó xòe vòng là phổ biến nhất. Các vòng xòe thường được xác định “tâm xòe” bởi một hũ rượu cần hoặc một đống lửa.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - Trò chơi: “Ai nhanh hơn”  + Luật chơi: HS thi kể tên một số trò trong lễ hội ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ. Bạn nào giơ tay trả lời đúng và nhanh nhất được thưởng 1 tràng pháo tay của lớp.  + GV tổ chức trò chơi.  + Nhận xét kết quả các tổ, tuyên dương.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe luật trò chơi.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

**Bài 4: DÂN CƯ, HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT VÀ MỘT MỘT NÉT VĂN HÓA Ở VÙNG TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI BẮC BỘ. (T4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Củng cố kiến thức đã học về đặc điểm dân cư, hoạt động sản xuất và một số nét văn hóa ở trung du và miền núi Bắc Bộ.

- Mô tả được một nét văn hóa mà ấn tượng nhất với em.

- Rèn luyện kĩ năng quan sát, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: Khả năng sử dụng được các nguồn tư liệu lịch sử và địa lí để thảo luận về một nét văn hoá ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Làm theo nhóm; trao đổi tích cực, có hiệu quả với thầy cô và bạn bè.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: khả năng giải quyết các nhiệm vụ học tập độc lập và theo nhóm; tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất yêu nước: tôn trọng văn hóa của các dân tộc của đất nước.

- Phẩm chất chăm chỉ: Tự giác tìm hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ gìn, phát huy, nhân rộng những giá trị văn hóa các dân tộc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành | | |
| - GV tổ chức cho HS hát tạo không khí cho lớp học  - Giới thiệu bài: Bài 4 – Dân cư, hoạt động sản xuất và một số nét văn hóa ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ(T4) | | HS hát  - HS lắng nghe. |
| **2. Thực hành**  **-** Mục tiêu:  + HS củng cố kiến thức đã học về đặc điểm dân cư, hoạt động sản xuất và một số nét văn hóa ở trung du và miền núi Bắc Bộ.  + Rèn luyện kĩ năng quan sát, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1** **GV tổ chức chơi trò chơi:**  **“Ai nhanh hơn?”**  - GV chia HS cả lớp thành 2 đội chơi.  - GV lần lượt đọc các hỏi trắc nghiệm, các đội xung phong giành quyền trả lời. Đội nào có câu trả lời đúng và nhanh nhất, đó là đội chiến thắng.  - GV đọc câu hỏi:  **Câu 1:**Chợ phiên vùng cao có điểm khác biệt nào so với các chợ ở vùng đồng bằng?  A. Hàng hóa bày bán mộc mạc, không cầu kì.  B. Là nơi giao lưu văn hóa giữa các dân tộc.  C. Được tổ chức mỗi tuần một lần.  D. Tất cả A, B, C đều đúng.  **Câu 2:** Đâu là lễ hội mang đậm bản sắc văn hóa dân tộc ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ?  A. Lễ hội Đua bò bảy núi.  B. Lễ hội Lồng Tồng.  C. Lễ hội Bà chúa xứ núi Sam.  D. Lễ hội Tống Ôn.  **Câu 3:**Ý nào dưới đây đúng khi nói về Múa xòe Thái?  A. Là loại hình múa truyền thống đặc sắc, chiếm vị trí quan trọng trong đời sống của cộng đồng người Thái ở các tỉnh vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.  B. Múa xoè Thái thể hiện tinh thần bình đẳng, không phân biệt giới tính, độ tuổi của người Thái.  C. Nghệ thuật xoè Thái là biểu tượng cho nghệ thuật vũ đạo, âm nhạc, trang phục và ứng xử văn hoá của cộng đồng người Thái.  D. Tất cả A, B, C đều đúng.  **Câu 4:** Đặc điểm trang phục của con trai các dân tộc vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ là gì?  A. Trang trí công phu, màu sắc sặc sỡ.  B. Trang trí công phu, màu sắc đơn giản.  C. Đơn giản, có màu sẫm.  D. Đơn giản, màu sắc sặc sỡ.  **Câu 5:**Nhà máy thủy điện nào dưới đây là nhà máy thủy điện lớn nhất Việt Nam hiện nay?  A. Nhà máy thủy điện Sơn La.  B. Nhà máy thủy điện Lai Châu.  C. Nhà máy thủy điện Hòa Bình.  D. Nhà máy thủy điện Na Hang.  - GV mời các đội xung phong trả lời.  - GV nhận xét, đánh giá và tuyên bố đội thắng cuộc. | | - HS lắng nghe  D. Tất cả A, B, C đều đúng.  B. Lễ hội Lồng Tồng.  D. Tất cả A, B, C đều đúng.  C. Đơn giản, có màu sẫm.  A. Nhà máy thủy điện Sơn La. |
| **Hoạt động 2:** Giới thiệu một phiên chợ vùng cao mà em đã tìm hiểu hoặc trải nghiệm ?  Yêu cầu HS thảo luận nhóm 2 với bạn  Gọi HS chia sẻ trước lớp  Nhận xét | | HS thảo luận  HS chia sẻ |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| Tìm hiểu và giới thiệu về một lễ hội ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.  - GV chia HS thành các nhóm nhỏ (4 – 6 HS/nhóm).  - GV gợi ý cho các nhóm trình bày các thông tin theo gợi ý  Vẽ sơ đồ tư duy trình bày thông tin về lễ hội mà nhóm HS tìm hiểu.  · Tên lễ hội.  · Thời gian diễn ra lễ hội.  · Hoạt động trong lễ hội.  · Ý nghĩa của lễ hội.  Ví dụ:   Tên lễ hội: Lễ hội Gầu Tào  - Thời gian:tổ chức vào đầu năm mới.  - Hoạt động chính:tổ chức các trò chơi dân gian truyền thống như: kéo co, đánh cù, múa khèn, múa ô, thổi sáo, thi hát đối giao duyên,…  - Ý nghĩa:cúng tạ trời đất, cầu phúc, cầu mưa thuận gió hòa và mùa màng bội thu  - Gọi các nhóm trình bày- Nhận xét  Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe  - HS thực hiện. | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................